

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BT
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/DS-ST
Ngày: 14-7-2023
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT - TỈNH BẾN TRE**

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Anh Giàu

Ông Trịnh Ngọc Hồng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Trang – Thư ký Tòa án

Ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 95/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2023/QĐST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng A**

Địa chỉ: Số A, THĐ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B-Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Anh Tuấn L- Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng

A- Chi nhánh BT.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

Ông Trịnh Minh C, sinh năm 1975 – Phó phòng tổng hợp Ngân hàng A- chi nhánh BT (có mặt).

Địa chỉ: Số H ĐĐK, phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

(*Giấy ủy quyền số 252/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT1 ngày 28/02/2023 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng A*)

*** Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973;**

Địa chỉ: Số D, ấp B, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2021, Ngân hàng A (Ngân hàng) có cho ông Nguyễn Văn Đ vay tổng hạn mức cấp tín dụng là 1.500.000.000đồng theo hợp đồng tín dụng số 38230.091/2021/HĐCVTL/NHCT78009 ngày 08/12/2021; Mục đích vay là thanh toán chi phí xây dựng nhà; Lãi suất tại thời điểm vay 11%/năm;

Năm 2022, ông Nguyễn Văn Đ ký hợp đồng với Ngân hàng vay hạn mức cấp tín dụng là 2.900.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 38230.036/2022/HĐCVHM/NHCT78009 ngày 06/4/2022; Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động kinh doanh bách hóa tổng hợp; Lãi suất tại thời điểm vay 7,5%/năm;

Ngoài ra, Ngân hàng còn phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 38230.026/2022/HĐCVHM/NHCT78009 ngày 14/3/2022 theo đề nghị của ông Đ với hạn mức thẻ là 50.000.000 đồng; Mục đích vay tiêu dùng, lãi suất thẻ 18%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay ông Đ đã ký hợp đồng thế chấp với Ngân hàng số 0206/2021/HĐBĐ/NHCT78009 ngày 10/11/2021. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng thửa đất 991, tờ bản đồ số 10, diện tích 1.596,4m², tọa lạc tại xã Sơn Đông, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, do ông Nguyễn Văn Đ đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố BT ngày 08/12/2021.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đ đã trả cho Ngân hàng tổng cộng 481.145.282 đồng, trong đó tiền gốc là 155.959.464 đồng và tiền lãi là 325.175.818 đồng. Đến ngày 09/12/2022, ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay nêu trên. Mặc dù, Ngân hàng đã tích cực đôn đốc khách hàng nhưng ông Đ vẫn không thực hiện trả nợ đúng theo cam kết tại Hợp đồng cho vay đã ký, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Văn Đ trả cho Ngân hàng số tiền nợ vay bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn, lãi chậm trả lãi và các khoản phí khác tính đến ngày 13/7/2023 cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng cho vay số 38230.091/2021/HĐCVTL/NHCT78009 ngày 08/12/2021, tính đến ngày 13/7/2023 ông Đ phải thanh toán tổng cộng là 1.465.374.646 đồng, trong đó nợ gốc là 1.350.000.000 đồng; Lãi trong hạn 110.902.055 đồng; Lãi quá hạn 4.472.591 đồng.

Theo Hợp đồng cho vay số 38230.036/2022/HĐCVHM/NHCT78009 ngày 06/04/2022, tính đến ngày 13/7/2023 ông Đ phải thanh toán tổng cộng là 3.124.072.907 đồng, trong đó: Nợ gốc 2.897.100.000 đồng; Lãi trong hạn 192.140.354 đồng; Lãi quá hạn 56.721.876 đồng.

Đối với Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm Hợp đồng số 38230.026/2022/HĐCVHM/NHCT78009 ngày 14/03/2022, tổng dư nợ thẻ tính đến ngày 13/7/2023 là 54.748.291 đồng, trong đó nợ gốc là 46.930.542 đồng; Lãi trong hạn 6.124.665 đồng và phí là 1.693.084 đồng.

Đồng thời, ông Đ còn có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/7/2023 với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng mà hai bên đã ký kết cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp, ông Đ không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Xét đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng A với ông Nguyễn Văn Đ, hợp đồng được ký kết tại Ngân hàng A –Chi nhánh BT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố BT theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên hòa giải cho ông Nguyễn Văn Đ nhiều lần nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể hòa giải được. Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không lý do. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố BT tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn Đ là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 08/12/2021, Ngân hàng A có cho ông Nguyễn Văn Đ vay hạn mức cấp tín dụng là 1.500.000.000đồng theo hợp đồng tín dụng số 38230.091/2021/HĐCVTL/NHCT78009; Ngày 06/4/2022, ông Nguyễn Văn Đ ký hợp đồng tín dụng số 38230.036/2022/HĐCVHM/NHCT78009 với Ngân hàng vay hạn mức cấp tín dụng là 2.900.000.000 đồng; Ngày 14/3/2022 theo đề nghị của ông Đ, Ngân hàng còn phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 38230.026/2022/HĐCVHM/NHCT78009 với hạn mức thẻ là 50.000.000đồng; Để đảm bảo cho khoản vay, ông Đ đã ký hợp đồng thế chấp với Ngân hàng số 0206/2021/HĐBĐ/NHCT78009 ngày 10/11/2021; Tài sản bảo đảm là thửa đất 991, tờ bản đồ số 10, diện tích 1.596.4m², tọa lạc tại xã Sơn Đông, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, do ông Nguyễn Văn Đ đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Các hợp đồng đã được công chứng, chứng thực, do đó có cơ sở xác định hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp giữa ông Đ ký kết với Ngân hàng là đúng với quy định pháp luật; Tài sản đảm bảo đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố BT ngày 08/12/2021.

Ngày 09/12/2022, ông Đ đã thanh toán cho Ngân hàng được tổng cộng số tiền 481.145.282 đồng, trong đó tiền gốc là 155.959.464 đồng và tiền lãi là 325.175.818 đồng, sau đó ông Đ không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng mà các bên đã ký kết, mặc dù Ngân hàng nhiều lần yêu cầu ông Đ trả nợ nhưng ông Đ vẫn không thực hiện. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đ trả tiền gốc và lãi các khoản vay là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Nguyễn Văn Đ phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A số tiền vay tính đến ngày 13/7/2023 là 4.666.085.167 đồng, trong đó nợ gốc là 4.294.030.542 đồng, nợ lãi trong hạn là 309.169.074 đồng, lãi quá hạn và phí là 62.887.551 đồng, đồng thời ông Đ còn có

trách nhiệm trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/7/2023 với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông Nguyễn Văn Đ không trả được nợ vay thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, cụ thể là quyền sử dụng thửa đất số 991, tờ bản đồ số 10, diện tích 1.596,4m², tọa lạc tại xã Sơn Đông, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, do ông Nguyễn Văn Đ đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 299, 317, 320, 323 và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ các Điều 26, 35 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Cụ thể tuyên:

Buộc ông Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A số tiền vay tính đến ngày 13/7/2023 là 4.666.085.167 (Bốn tỷ sáu trăm sáu mươi sáu triệu không trăm tám mươi lăm ngàn một trăm sáu mươi bảy) đồng, trong đó nợ gốc là 4.294.030.542 (Bốn tỷ hai trăm chín mươi bốn triệu không trăm ba mươi ngàn năm trăm bốn mươi hai) đồng, nợ lãi trong hạn là 309.167.074 (Ba trăm lẻ chín triệu một trăm sáu mươi bảy ngàn không trăm bảy mươi bốn) đồng, lãi quá hạn và phí là 62.887.551 (Sáu mươi hai triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm năm mươi một) đồng, đồng thời ông Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/7/2023 trên số nợ gốc chưa thanh toán với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Đ không trả được nợ vay thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 991, tờ bản đồ số 10, diện tích 1.596.4m², tọa lạc tại xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, do ông Nguyễn Văn Đ đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số phát hành CY 499542, sổ vào sổ cấp giấy CS11499 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 27/10/2020 để thu hồi nợ.

4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm phải chịu là 116.666.000 (Một trăm mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố BT, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 56.223.000 (Năm mươi sáu triệu hai trăm hai mươi ba ngàn) đồng, theo số biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002711 ngày 17/3/2023.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Trong hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP BT;
- VKSND Thành phố BT;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoàn Trang

